

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại và dịch vụ.
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện ngành công nghiệp – xây dựng, thiết bị chống sét, hàng tiêu dùng, thiết bị tin học, hàng điện tử; Thiết bị lắp đặt, bảo trì các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét; Mua bán thiết bị viễn thông (cáp đồng trục, các loại anten cho thiết bị truyền dẫn vi ba, phát thanh truyền hình và các phụ kiện kèm theo); Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra; Sản xuất, mua bán phần mềm tin học.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	3 - 5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 5
Tài sản cố định khác	2

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao từ 3 - 4 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phân chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Thẻ hội viên chơi golf

Chi phí đã trả được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 44 năm.

Chi phí sửa chữa văn phòng

Chi phí sửa chữa phát sinh được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 2 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. Các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty được ước tính từng loại sản phẩm, hàng hóa và bằng từ 1-5% trên doanh thu các sản phẩm, hàng hóa có yêu cầu bảo hành.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Năm 2009, Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 : 16.977 VND/USD

31/12/2009 : 17.941 VND/USD

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	128.085.811	321.261.791
Tiền gửi ngân hàng	26.061.022.315	3.562.655.378
Tiền đang chuyển	500.000.000	-
Các khoản tương đương tiền (*)	5.868.889.800	-
Cộng	<u>32.557.997.926</u>	<u>3.883.917.169</u>

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn dùng để đảm bảo cho các khoản bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh là 5.868.889.800 VND.

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	300.000.000	6.668.859.346
Tiền cho vay	2.663.967.084	5.229.136.095
Cộng	<u>2.963.967.084</u>	<u>11.897.995.441</u>

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn dùng để đảm bảo cho các khoản bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình là 300.000.000 VND.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
China State Construction Engineering Corporation	3.977.182.881	-
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	23.204.104.015	427.612.500

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Mai Tuấn Tú	20.000.000.000	-
Khu Quản lý đường bộ IV	6.113.408.967	-
Công ty Cổ phần Phát triển đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu	2.547.680.800	-
Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng kỹ thuật (Becamex)	1.489.677.869	350.194.868
Công ty Cổ phần BOT đường tránh Thanh Hóa	2.977.706.750	-
Nortel Vietnam Limited	-	1.572.537.285
Siemens Aktiengesellschaft	-	1.275.024.039
Nhà thầu Siemens	-	2.171.603.920
Khu Quản lý đường bộ II	8.833.373.549	799.036.010
Tổng Cục Kỹ thuật - Bộ Công an	873.197.151	873.197.151
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	970.866.446	1.443.060.118
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tinh	936.863.396	1.597.966.243
Các nhà cung cấp khác	8.062.488.371	4.534.029.693
Cộng	<u>79.986.550.195</u>	<u>15.044.261.827</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bosch Security Systems Pte., Ltd.	43.685.095	274.896.507
Công ty Cổ phần Quản lý & Đầu tư xây dựng công trình giao thông 238	-	224.500.800
Công ty Cổ phần Xây lắp & Dịch vụ bưu điện Cà Mau	-	88.344.676
Công ty TNHH Công nghệ MTV Vinci	78.205.575	77.860.995
Công ty Cổ phần Hữu Toàn	-	75.283.614
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Anh Linh	-	206.250.000
Công ty TNHH Tân Thuận (TTC)	11.481.391.745	-
Công ty Liên doanh Cấp Taihan-Sacom	806.475.756	-
Kapsch Traffic Com AB.	205.350.209	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Quốc Tế	200.000.000	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Điện tử Viễn thông Tin học Minh Lộ	186.427.189	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Huy Phát	116.495.000	-
Công ty Cổ phần Nhà hàng Nam Bắc	108.942.000	-
Adaptive Recognition Hungary Inc.	95.179.390	-
Các nhà cung cấp khác	877.752.204	527.255.553
Cộng	<u>14.199.904.163</u>	<u>1.474.392.145</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức và lợi nhuận được chia	16.197.495.100	11.131.176.449
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu chưa khấu trừ	278.263.364	218.704.464
Chi hộ cho các đơn vị ủy thác xuất, nhập khẩu	910.191.251	2.054.560.580

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khác từ các công ty con, công ty liên kết	269.870.078	185.392.461
Phải thu khác từ các cá nhân	61.548.129	38.810.400
Phải thu khác	<u>255.788.808</u>	<u>608.094.022</u>
Cộng	<u>17.973.156.730</u>	<u>14.236.738.376</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	152.139.880	-
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm	<u>177.222.383</u>	<u>177.222.383</u>
Cộng	<u>329.362.263</u>	<u>177.222.383</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	177.222.383
Trích lập dự phòng	<u>152.139.880</u>
Số cuối năm	<u>329.362.263</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	-	445.807.222
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	14.115.299.695	5.970.640.412
Hàng hóa	<u>10.624.175.968</u>	<u>10.550.960.519</u>
Cộng	<u>24.739.475.663</u>	<u>16.967.408.153</u>

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho hàng hóa như sau:

Số đầu năm	274.219.530
Trích lập dự phòng	<u>556.091.367</u>
Số cuối năm	<u>830.310.897</u>

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí thuê văn phòng, thuê kho.	27.642.217	407.102.469	(370.663.538)	64.081.148
Chi phí công cụ dụng cụ	70.960.510	193.901.740	(205.029.213)	59.833.037
Chi phí khác	<u>197.531.025</u>	<u>60.190.500</u>	<u>(102.666.100)</u>	<u>155.055.425</u>
Cộng	<u>296.133.752</u>	<u>661.194.709</u>	<u>(678.358.851)</u>	<u>278.969.610</u>

10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	563.778
Tạm ứng	<u>399.242.000</u>	<u>514.791.819</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.196.104.650	2.947.406.173
Cộng	<u>3.595.346.650</u>	<u>3.462.761.770</u>

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	279.185.840	1.820.045.075	2.673.800.536	55.816.480	4.828.847.931
Mua sắm mới	-	2.620.551.304	809.081.795	-	3.429.633.099
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(358.129.486)	-	(358.129.486)
Số cuối năm	<u>279.185.840</u>	<u>4.440.596.379</u>	<u>3.124.752.845</u>	<u>55.816.480</u>	<u>7.900.351.544</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	28.215.628	-	1.279.920.296	55.816.480	1.363.952.404
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	144.972.749	931.064.994	1.806.628.900	55.816.480	2.938.483.123
Khấu hao trong năm	57.569.052	437.159.016	646.557.014	-	1.141.285.082
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(302.896.761)	-	(302.896.761)
Số cuối năm	<u>202.541.801</u>	<u>1.368.224.010</u>	<u>2.150.289.153</u>	<u>55.816.480</u>	<u>3.776.871.444</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	134.213.091	888.980.081	867.171.636	-	1.890.364.808
Số cuối năm	<u>76.644.039</u>	<u>3.072.372.369</u>	<u>974.463.692</u>	<u>-</u>	<u>4.123.480.100</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Phần mềm máy tính</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	494.185.656
Số cuối năm	<u>494.185.656</u>
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	74.520.019
Khấu hao trong năm	124.439.712
Số cuối năm	<u>198.959.731</u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	419.665.637
Số cuối năm	<u>295.225.925</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	96.862.688	(14.091.491)	82.771.197
Chi phí tư vấn	-	219.318.182	(219.318.182)	-
Cộng	-	316.180.870	(233.409.673)	82.771.197

14. Đầu tư vào công ty con

	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty Cổ phần Công nghệ tự động Tân Tiến	50,63%	70,06%	5.553.310.000
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính	54,00%	82,16%	8.193.880.000
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	69,53%	69,99%	10.438.540.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông	69,70%	71,79%	9.260.660.000
Công ty TNHH Một thành viên Phần mềm Tiên Phong	100,00%	100,00%	1.497.000.000
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu	26,23%	43,04%	16.856.700.000
Cộng			51.800.090.000

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty Cổ phần Công nghệ Thiên Vận	32,00%	32,00%	960.000.000
Công ty Cổ phần Thanh toán trực tuyến Mùa Xuân	19,37%	19,37%	2.650.000.000
Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng Toàn Cầu	10,00%	10,00%	7.000.000.000
Cộng			10.610.000.000

16. Đầu tư dài hạn khác

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thái Sơn Tiên Phong. Công ty này hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103010237 ngày 08 tháng 5 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ là 12 tỷ VND. Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong đầu tư 2.240.000.000 VND tương đương 18,67% vốn điều lệ.

17. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí thẻ hội viên golf	886.865.770	-	(23.935.148)	862.930.622
Chi phí sửa chữa văn phòng	79.215.526	22.456.000	(54.322.224)	47.349.302
Cộng	966.081.296	22.456.000	(78.257.372)	910.279.924

18. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	26.112.120.698	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình ^(a)	6.397.865.528	-
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam ^(b)	227.685.062	-
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(c)	19.486.570.108	-
Vay Công ty TNHH Liên Doanh Global Sitem (GSC)	5.294.500.000	-
Vay ngắn hạn cá nhân	9.040.000.000	-
Cộng	40.446.620.698	-

^(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình để bổ sung vốn lưu động. Ngân hàng cấp hạn mức tín dụng trên cơ sở tín chấp dựa trên quản lý nguồn thu từ các hợp đồng kinh tế của các khách hàng sau:

- Công ty Bưu chính viễn thông, Bưu điện
- Công ty Điện toán và truyền số liệu, các Trung tâm Thông tin di động
- Công ty Điện Lực
- Công ty Hàng Không
- Cục Quản lý đường bộ Việt Nam
- Các Ngân hàng Cổ phần và Nhà nước

^(b) Khoản vay Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp sổ dư có trong tài khoản TK 001-506724 đồng thời đơn vị phải duy trì trong tài khoản này mức không thấp hơn 30% tổng dư nợ theo tiện ích.

^(c) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất của Ông Nguyễn Khắc Dụng và Bà Nguyễn Thị Bình.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	61.324.487.407	(35.212.366.709)	26.112.120.698
Vay ngắn hạn tổ chức	-	5.794.500.000	(500.000.000)	5.294.500.000
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	-	12.597.000.000	(3.557.000.000)	9.040.000.000
Cộng	-	79.715.987.407	(39.269.366.709)	40.446.620.698

19. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng cấp thoát nước	259.452.147	240.527.382
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn thông	2.442.000	204.567.000
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	4.000.432.898	949.535.234
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tinh	309.750.574	383.159.512
Công ty Cổ phần Công nghệ Thiên Vận	9.828.077.377	426.191.055
Công ty TNHH Một thành viên Phần mềm Tiên	2.853.942.000	265.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phong		
Phoenix Contact (Sea) Pte., Ltd.	560.806.091	378.789.361
Schneider Electric Overseas Asia Pte., Ltd.	548.695.100	1.416.659.024
Siemens Ag, A&D Mc Mt Om	900.457.141	1.914.832.563
Công ty TNHH Công nghệ Tin Học C.P	895.710.830	700.731
Optitech Pte Ltd.	5.860.222.480	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông	7.502.142.748	67.433.594
Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu	800.075.622	3.000.598
Công ty TNHH Xây dựng Đại Hoàng Anh	502.481.446	-
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư phát triển Công nghệ (Techpro)	421.893.196	132.452.698
Công ty TNHH An Phát	304.777.200	-
Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Hoàng Việt	331.344.139	-
Công ty TNHH Kỹ thuật Máy tính Phúc Châu	394.834.000	2.080.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Sao Nguyên	354.934.400	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Rồng Việt	323.892.391	-
Các khách hàng khác	2.356.318.069	535.343.857
Cộng	<u>39.312.681.849</u>	<u>6.920.272.609</u>

20. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Xí nghiệp Dịch vụ thu phí	9.756.912	56.070.963
Gtech Services (Hongkong) Ltd.	388.614.479	2.702.132.192
Degremont Limited (Nhơn Trạch Việt Nam Project)	846.553.410	-
Công ty TNHH Ericsson Việt Nam	679.428.380	-
Công ty Cổ phần BOT đường tránh Thanh Hóa	-	294.550.000
Công ty TNHH Thương mại & Du lịch Hiệp Phúc	-	654.071.015
Các khách hàng khác	80.977.824	12.666.548
Cộng	<u>2.005.331.005</u>	<u>3.719.490.718</u>

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	728.405.336	2.180.694.357	(2.325.639.300)	583.460.393
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	272.447.045	2.763.926.473	(2.937.828.663)	98.544.855
Thuế xuất, nhập khẩu	166.613.778	2.001.441.032	(2.090.832.537)	77.222.273
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(130.324.262)	331.099.675	-	200.775.413
Thuế thu nhập cá nhân	81.130.668	348.274.109	(178.972.564)	250.432.213

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế khác	-	5.671.050	(5.671.050)	-
Cộng	1.118.272.565	7.631.106.696	(7.538.944.114)	1.210.435.147

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Cung cấp phần mềm	Không chịu thuế
Máy xử lý dữ liệu, thiết bị ngoại vi máy tính, thiết bị mạng viễn thông	5%
Các mặt hàng, dịch vụ khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.15.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.320.061.965	22.809.434.624
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.026.489.556	655.825.935
- Các khoản điều chỉnh giảm	(27.454.553.377)	(22.675.160.119)
Tổng thu nhập chịu thuế	1.891.998.144	790.100.440
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	472.999.536	221.228.123
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Tài chính	(141.899.861)	(115.312.659)
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước	-	53.410.280
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	331.099.675	159.325.744

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

22. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả nhân viên.

23. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	46.024.333	-
Giá vốn hàng hóa phải trả	1.260.468.699	-
Chi phí lắp đặt, vận chuyển	31.860.000	-
Chi phí dịch vụ	186.831.489	64.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cộng	<u>1.525.184.521</u>	<u>64.000.000</u>

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	291.643.393	-
Bảo hiểm xã hội	97.087.593	8.692.136
Phải trả khác cho các công ty con, công ty liên kết	6.060.000.000	2.308.024.500
Phải trả khác cho cá nhân	435.000.000	-
Phải trả Công ty TNHH Thương mại Việt Sơn	13.064.473.000	2.013.850.333
Phải trả khác	155.713.067	46.132.570
Cộng	<u>20.103.917.053</u>	<u>4.376.699.539</u>

25. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến việc bảo hành lắp đặt máy móc, thiết bị. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	13.000.000
Tăng do trích lập trong năm	2.387.007.299
Số đã sử dụng trong năm	(81.777.768)
Số đã hoàn nhập trong năm	(13.000.000)
Số cuối năm	<u>2.305.229.531</u>

26. Phải trả dài hạn khác

Ký quỹ, ký cược dài hạn.

27. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	316.379.452
Số trích lập trong năm	-
Số chi trong năm	(76.234.288)
Số cuối năm	<u>240.145.164</u>

28. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	53.647.365.000	2.748.295.000	(1.222.974.000)	3.505.039.961	58.677.725.961
Chia cổ tức	7.026.200.000	-	-	-	7.026.200.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	22.650.108.880	22.650.108.880
Trích lập quỹ trong năm trước	-	-	-	(782.017.488)	(782.017.488)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(13.539.719.650)	(13.539.719.650)
Phát hành cổ phiếu	12.135.995.000	23.146.649.977	-	-	35.282.644.977
Mua lại cổ phiếu đã	-	-	1.207.294.000	-	1.207.294.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
phát hành					
Giảm khác	-	-	-	(11.000.000)	(11.000.000)
Số dư cuối năm trước	72.809.560.000	25.894.944.977	(15.680.000)	11.822.411.703	110.511.236.680
Số dư đầu năm nay	72.809.560.000	25.894.944.977	(15.680.000)	11.822.411.703	110.511.236.680
Tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận của năm trước	41.102.820.000	(25.894.944.977)	-	(15.207.875.023)	-
Phát hành cổ phiếu	2.191.610.000	-	-	-	2.191.610.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	27.988.962.290	27.988.962.290
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	(1.194.912.916)	(1.194.912.916)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(2.091.057.170)	(2.091.057.170)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(4.620.929.600)	(4.620.929.600)
Giảm khác	-	-	-	(1.090.244)	(1.090.244)
Số dư cuối năm nay	116.103.990.000	-	(15.680.000)	16.695.509.040	132.783.819.040

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	17.298.932.193
Tạm chi cổ tức năm nay	4.620.929.600
Cộng	21.919.861.793

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.610.399	7.350.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.610.399	7.280.956
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>11.610.399</i>	<i>7.280.956</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(1.568)	(1.568)
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>(1.568)</i>	<i>(1.568)</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.608.831	7.279.388
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>11.608.831</i>	<i>7.279.388</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

29. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Trích quỹ trong năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	-	411.712.916	(266.018.645)	145.694.271
Quỹ phúc lợi	-	783.200.000	(636.836.976)	146.363.024
Cộng	-	1.194.912.916	(902.855.621)	292.057.295

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	159.070.205.182	73.565.114.529
- Doanh thu bán hàng hóa	120.534.442.165	44.664.239.609
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	38.535.763.017	28.900.874.920
Khoản giảm trừ doanh thu hàng bán bị trả lại	(2.241.914.101)	(577.810.175)
Doanh thu thuần	<u>156.828.291.081</u>	<u>72.987.304.354</u>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	118.643.783.184	44.086.429.434
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	38.184.507.897	28.900.874.920

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	102.826.600.408	38.954.259.812
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	26.953.571.070	18.194.659.102
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	830.310.897	274.219.530
Cộng	<u>130.610.482.375</u>	<u>57.423.138.444</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	415.156.019	778.046.290
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	98.655.675	36.946.965
Lãi tiền cho vay	544.223.525	857.754.807
Cổ tức, lợi nhuận được chia	27.454.553.377	22.675.160.119
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	15.940.107	533.013.695
Doanh thu hoạt động tài chính khác	43.708.814	701.771.671
Cộng	<u>28.572.237.517</u>	<u>25.582.693.547</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.138.029.320	596.573.429
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	377.909.192	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.209.007.889	930.803.085
Cộng	<u>3.724.946.401</u>	<u>1.527.376.514</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.245.457.839	4.055.343.873
Chi phí văn phòng phẩm	585.834.979	276.886.146
Chi phí khấu hao tài sản cố định	371.466.188	217.294.254
Chi phí bảo hành	266.893.949	218.743.444

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.214.994.289	2.156.716.974
Chi phí bằng tiền khác	747.005.199	707.119.710
Cộng	<u>12.431.652.443</u>	<u>7.632.104.401</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.269.469.793	3.305.544.189
Chi phí văn phòng phẩm	74.389.886	121.302.557
Chi phí đồ dùng văn phòng	254.035.234	1.185.481.866
Chi phí khấu hao tài sản cố định	879.841.401	797.424.014
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.522.300.078	2.882.934.502
Chi phí khác	590.635.731	736.747.013
Cộng	<u>9.590.672.123</u>	<u>9.029.434.141</u>
7. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	4.545.455	25.857.143
Các khoản nợ không xác định được chủ	-	171.324.294
Hoàn nhập trích dự phòng bảo hành	274.219.530	127.032.449
Thu khác	28.273.694	6.083.835
Cộng	<u>307.038.679</u>	<u>330.297.721</u>
8. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	55.232.725	48.526.096
Xử lý tài sản thiếu	-	102.402.940
Thanh lý tài sản khác, công cụ dụng cụ	67.522.316	185.824.237
Chi phí khác	906.996.929	142.054.225
Cộng	<u>1.029.751.970</u>	<u>478.807.498</u>
9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.		
10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân công	12.514.927.632	7.360.888.062
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.251.307.589	1.014.718.268
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.937.010.944	17.729.554.057
Chi phí khác	2.518.794.978	3.246.280.736
Cộng	<u>34.222.041.143</u>	<u>29.351.441.123</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nhận cổ tức bằng cổ phiếu (góp vốn)	8.219.080.000	2.531.020.000
Góp vốn nhưng chưa chuyển tiền (nợ phải trả)	-	2.063.030.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	15.207.875.023	7.026.200.000
Cộng	<u>23.426.955.023</u>	<u>11.620.250.000</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.025.600.000	1.328.835.167
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	-	62.913.382
Tiền thưởng (lương tháng 13)	1.426.600.396	111.226.500
Các khoản khác	60.800.000	32.600.000
Cộng	<u>3.513.000.396</u>	<u>1.535.575.049</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Điện Toàn Cầu (GLT)	Công ty con
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh (QMC)	Công ty con
Công ty Cổ phần Tự động Tân Tiến (AIT)	Công ty con
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tinh (ST)	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông (RTC)	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Phần mềm Tiên Phong (ITDS)	Công ty con
Công ty Cổ phần Thiên Vận (SN)	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thanh toán Trực tuyến Mùa Xuân (MX)	Công ty liên kết
Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng Toàn Cầu (GII)	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thái Sơn Tiên Phong	Công ty đầu tư dài hạn
Công ty TNHH Liên Doanh Global Sitem (GSC)	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất điện Toàn Cầu	Công ty cùng tập đoàn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Phần mềm Tiên Phong		
Góp vốn	497.000.000	1.000.000.000
Nhận lợi nhuận được chia	497.000.000	-
Bán hàng, cung cấp dịch vụ	19.844.026	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua hàng	3.600.047.911	265.000.000
Mượn tiền	1.050.000.000	920.000.000
<i>Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tinh</i>		
Cho vay	3.373.661.084	5.589.234.719
Lãi vay	239.291.404	264.358.761
Góp vốn	123.820.000	807.460.000
Nhận cổ tức	3.113.674.400	4.029.071.987
Bán tài sản	-	15.000.000
Mua hàng	97.396.746	1.558.934.731
Mượn tiền	2.500.000.000	-
Phí nhượng quyền	763.048.718	709.733.314
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	921.371.185	1.982.738.077
<i>Công ty Cổ phần Công nghệ tự động Tân Tiến</i>		
Góp vốn	-	554.980.000
Cho vay	1.002.449.717	-
Nhận cổ tức	2.165.790.900	287.989.965
Phí nhượng quyền	459.412.919	255.588.521
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	458.739.989	808.378.812
Mua hàng	308.327.445	365.066.109
<i>Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông</i>		
Góp vốn	160.440.000	2.161.990.000
Nhận cổ tức	1.759.525.400	2.530.903.560
Phí nhượng quyền cho Tín Thông	590.713.080	602.576.219
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	195.943.311	1.952.157.374
Mua hàng, dịch vụ	11.075.146.024	1.228.343.175
<i>Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh</i>		
Góp vốn	2.956.650.000	2.264.950.000
Nhận cổ tức	8.258.409.400	1.913.384.044
Phí nhượng quyền cho Thạch Anh	1.040.627.000	882.249.581
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	109.700.000	1.376.484.699
Mua hàng hóa, dịch vụ	8.011.499.565	13.444.366.385
<i>Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu</i>		
Góp vốn	7.524.040.000	1.978.040.000
Cho vay	15.535.771.360	11.153.432.000
Lãi cho vay	217.532.121	140.968.713
Nhận cổ tức	12.147.309.000	13.360.044.908
Vay	3.000.000.000	-
Lãi vay	8.400.000	-
Phí nhượng quyền	2.580.365.006	2.678.125.946
Mua hàng	5.603.208.059	337.729.118
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	127.939.068	3.599.700.391
<i>Công ty TNHH Liên doanh Global Sitem</i>		

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cung cấp dịch vụ	37.760.000	-
Vay	5.794.500.000	-
Lãi vay	2.000.000	-
<i>Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng Toàn Cầu</i>		
Góp vốn	2.000.000.000	3.250.009
Cho vay	4.000.000.000	-
Lãi vay	87.400.000	140.968.713
Cho mượn tiền	1.000.000.000	-
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	76.985.527	-
Mua hàng	-	337.729.118
<i>Công ty Cổ phần Công nghệ Thiên Vận</i>		
Góp vốn	-	160.000.000
Cho mượn tiền	6.000.000.000	-
Nhận cổ tức	-	56.765.655
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	109.958.046	1.324.242.773
Mượn tiền	300.000.000	-
Mua hàng	18.333.321.647	457.329.244
<i>Công ty Cổ phần Thanh toán trực tuyến Mùa Xuân</i>		
Góp vốn	-	1.400.000.000
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	34.744.518	-
Mua tài sản	8.927.784	-
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty TNHH Một thành viên Phần mềm Tiên Phong</i>		
Phải thu cổ tức	-	497.000.000
Phải thu tiền hàng và dịch vụ	21.828.429	-
<i>Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tinh</i>		
Tiền vay	2.663.967.084	420.604.095
Phải thu cổ tức	2.703.980.400	2.488.310.730
Phải thu tiền hàng, dịch vụ	828.908.083	1.248.352.697
Phải thu khác	-	3.266.686.783
<i>Công ty Cổ phần Công nghệ tự động Tân Tiến</i>		
Phải thu cổ tức	1.832.592.300	165.448.832
Phải thu tiền hàng, dịch vụ	323.283.366	2.137.030.108
Ứng trước tiền hàng	910.191.251	-
<i>Công ty Cổ phần Công nghệ Tin Thông</i>		
Phải thu cổ tức	1.296.492.400	438.668.827
Phải thu tiền hàng, dịch vụ	609.475.720	585.482.390
Phải thu khác	-	8.158.413

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh		
Phải thu cổ tức	7.627.795.000	1.513.520.000
Phải thu tiền hàng, dịch vụ	319.746.055	323.972.000
Phải thu khác	-	8.158.413
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu		
Phải thu cổ tức	2.736.635.000	6.018.628.060
Phải thu tiền hàng, dịch vụ	164.228.961	1.443.060.670
Phải thu tiền mượn	198.335.748	-
Phí nhượng quyền	608.301.737	545.863.289
Công ty Cổ phần Công nghệ Thiên Vận		
Phải thu cổ tức	9.965.496	9.600.000
Phải thu tiền hàng, dịch vụ	-	439.385.252
Phải thu khác	-	17.948.509
Cộng nợ phải thu	<u>22.855.727.030</u>	<u>21.575.879.068</u>
Công ty TNHH Một thành viên Phần mềm Tiên Phong		
Phải trả hàng hóa, dịch vụ	2.853.942.000	265.000.000
Phải trả khác	760.000.000	220.000.000
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính		
Phải trả hàng hóa, dịch vụ	309.750.574	383.159.512
Công ty Cổ phần Công nghệ tự động Tân Tiến		
Phải trả hàng hóa, dịch vụ	225.397.515	44.364.452
Phải trả khác	-	24.994.500
Công ty Cổ phần Công nghệ Tin Thông		
Phải trả hàng hóa, dịch vụ	7.502.142.748	2.063.030.500
Phải trả khác	-	67.433.584
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh		
Phải trả hàng hóa, dịch vụ	4.000.432.898	949.535.234
Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu		
Phải trả hàng hóa, dịch vụ	800.075.622	3.000.598
Mượn tiền	5.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Thiên Vận		
Phải trả hàng hóa, dịch vụ	9.828.077.377	426.191.055
Vay	300.000.000	-
Công ty TNHH Liên doanh Global Sitem		

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay	5.294.500.000	-
Cộng nợ phải trả	<u>36.874.318.734</u>	<u>4.020.518.380</u>

2. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.291.742.581	1.567.961.490
Trên 1 năm đến 5 năm	796.914.810	1.982.483.666
Cộng	<u>2.088.657.391</u>	<u>3.550.445.156</u>

Công ty phải trả tiền thuê văn phòng tại trụ sở chính và các chi nhánh.

3. Thông tin khác

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các quy định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2010

Phan Việt Hà
Kế toán trưởng

Lâm Thiếu Quân
Tổng Giám đốc